

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 15 – Tháng 04 Năm 2024 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực thương mại

1.1. Thông tư 06/2024/TT-BCT quy định về nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2023 và năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 04 tháng 4 năm 2024

Thông tư này quy định hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt khi nhập khẩu vào Việt Nam năm 2023 và năm 2024.

Đối tượng áp dụng: Các thương nhân nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Ban hành kèm theo Nghị định này là các mẫu/biểu mẫu như sau:

Số thứ tự	Nội dung
Mẫu số 01	Báo cáo tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
Mẫu số 02	Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
Mẫu số 03	Thông báo về việc bổ sung hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
Mẫu số 04	Thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Mẫu số 05	Thông báo về kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Mẫu số 07	Công văn về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
Mẫu số 08	Báo cáo thực hiện chương trình thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật
Mẫu số 10	Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên
Mẫu số 11	Thông báo sửa đổi, bổ sung thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

1.2. Quyết định 1063/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công

	xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	an, Bộ Quốc phòng theo qui định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định 14/2024/NĐ-CP
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP , được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP . - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP , được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ hợp lệ
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn

		phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.
--	--	--------------------------------------------------------------

1.3. Quyết định 977/QĐ-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2024 công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung và thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2024.

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.		Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy	Hóa chất	Cục Hóa chất
2.		Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			
3.		Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			
4.		Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			
5.		Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			



6.		Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	vũ khí hóa học		
7.		Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			
8.		Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			
9.		Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			
10.		Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3			
11.		Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3			
12.		Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3			

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.004015	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của	Hóa chất	Cục Hóa chất
2	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1			



3	2.001585	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học		
4	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3			
5	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3			
6	1.004031	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			
7	2.000431	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1			
8	2.000257	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			

Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.004015	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng	Hóa chất	Cục Hóa chất
2	2.001689	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF			



3	1.003905	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF	trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học		
---	----------	---------------------------------------------------------	----------------------------------------	--	--

II. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí

2.1. Công văn 1326/TCT-CS hóa đơn, chứng từ do Tổng cục Thuế ban hành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho khách hàng mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thì:

Đối với trường hợp người tham gia bảo hiểm cung cấp hóa đơn mua hàng hóa hoặc dịch vụ sửa chữa (hóa đơn mang tên Công ty bảo hiểm hoặc mang tên khách hàng khi được Công ty bảo hiểm ủy quyền theo quy định, hoặc khách hàng xuất hóa đơn cho Công ty bảo hiểm), Công ty bảo hiểm thực hiện thanh toán cho người tham gia bảo hiểm với giá trị tương ứng theo hợp đồng thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT tương ứng với phần bồi thường bảo hiểm thanh toán theo hóa đơn GTGT; trường hợp phần bồi thường bảo hiểm do Công ty bảo hiểm thanh toán cho người tham gia bảo hiểm có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

Trường hợp Công ty bảo hiểm bồi thường bằng tiền cho người tham gia bảo hiểm thì lập chứng từ theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đứng tên trên hợp đồng đồng bảo hiểm, đã chi trả tiền bảo hiểm, thực hiện thu đối với số tiền bồi thường đối với các doanh nghiệp đồng bảo hiểm thì đề nghị Cục Thuế căn cứ nguyên tắc lập hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và căn cứ theo hợp đồng đồng bảo hiểm để hướng dẫn các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện.

2.2. Công văn 16888/CTHN-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2024 hưởng giảm trừ bảo hiểm khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành.



Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại Công ty và thực tế đang làm việc tại Công ty vào thời điểm Công ty thực hiện việc quyết toán thuế (kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm) thì được ủy quyền cho Công ty thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định tại tiết d.2 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp cá nhân có tham gia bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện thuộc các khoản quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC (sửa đổi bởi Điều 15 Thông tư 92/2015/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 30/07/2015) thì được trừ vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNCN theo quy định. Chứng từ chứng minh đối với các khoản bảo hiểm được trừ nêu trên là bản chụp chứng từ thu tiền của tổ chức bảo hiểm hoặc xác nhận của tổ chức trả thu nhập về số tiền bảo hiểm đã khấu trừ, đã nộp (trường hợp tổ chức trả thu nhập nộp thay).

2.3. Công văn 17339/CT-TTHT xử lý hóa đơn có sai sót do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 03 tháng 04 năm 2024

Trường hợp người bán lập hóa đơn khi thu tiền trước, khi cung cấp dịch vụ cho thuê kho, sau đó chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thì người bán xử lý hóa đơn đã lập theo hướng dẫn tại theo hướng dẫn tại Điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính.

2.4. Công văn 18178/CTHN-TTHT nộp lệ phí môn bài cho địa điểm kinh doanh do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2024

Địa điểm kinh doanh tại Hà Nội của Chi nhánh Công ty thực hiện nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế Thành phố Hà Nội) theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. Thời hạn nộp lệ phí môn bài thực hiện theo Khoản 9 Điều 18 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2.5. Công văn 1445/TCT-CS lệ phí môn bài do Tổng cục Thuế ban hành ngày 09 tháng 4 năm 2024



Về lệ phí môn bài đối với Văn phòng đại diện, Bộ Tài chính đã có công văn số 15865/BTC-CST ngày 07/11/2016 và công văn số 1025/BTC-CST ngày 20/01/2017 hướng dẫn: Trường hợp Văn phòng đại diện có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thì phải nộp lệ phí môn bài; trường hợp Văn phòng đại diện không hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ thì không phải nộp lệ phí môn bài theo quy định.

2.6. Công văn 18993/CTHN-TTHT năm 2024 đăng ký người phụ thuộc đối với con để học đại học tại nước ngoài do Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 10 tháng 04 năm 2024

Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho Công ty đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là con để đang theo học bậc đại học tại nước ngoài nếu đáp ứng điều kiện tại Điểm d, Khoản 1, Điều 9 Thông tư 111/TT-BTC thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thực hiện theo hướng dẫn tại tiết g.3, Điểm g, Khoản 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC (được sửa đổi tại Điều 1 Thông tư 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính).

Về mẫu kê khai Công ty chi trả thu nhập tổng hợp và gửi Tờ khai đăng ký thuế (mẫu số 20-ĐK-TH-TCT) gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập theo quy định tại Khoản 10, Điều 7 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc Hội.

2.7. Công văn 1581/TCHQ-TXNK năm 2024 hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất do Tổng cục Hải quan ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2024

Quy định về các công đoạn gia công, chế biến đơn giản tại Điều 9 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP để xác định xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng thuế xuất MFN, quy định về gia công, chế biến đơn giản tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 60/2019/TT-BTC để xác định các khoản điều chỉnh trong trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, không quy định về việc gia công, chế biến để xác định chính sách hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất ra nước ngoài.

2.8. Công văn 1526/TCT-KK năm 2024 gia hạn thời hạn nộp thuế theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP do Tổng cục Thuế ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2024

Căn cứ quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP nêu trên, trường hợp người nộp thuế nộp tờ khai thuế GTGT phát sinh trước khi gửi giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế thì cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

2.9. Công văn 1664/TCT-CS năm 2024 về tiền thuê đất do Tổng cục Thuế ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2024

Pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước hiện hành (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện) không có quy định về miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Trường hợp Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh A cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm thì đề nghị Cục Thuế tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trao đổi với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn trường hợp chuyển hình thức thuê đất này đã phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai hiện hành hay chưa. Trên cơ sở đó xử lý miễn, giảm tiền thuê đất theo đúng quy định của pháp luật.

2.10. Công văn 1681/TCT-QLN năm 2024 thực hiện khoan nợ đối với người nộp thuế bị yêu cầu thủ tục phá sản do Tổng cục Thuế ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

Trường hợp người nộp thuế bị Tòa án có thẩm quyền thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì thuộc trường hợp được khoan tiền thuế nợ. Tuy nhiên, thẩm quyền quyết định việc khoan nợ thuộc về Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế. Trường hợp doanh nghiệp vẫn tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thì Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp để quyết định việc tiếp tục thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo quy định nhằm thu hồi đủ số tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý thuế.



2.11. Công văn 23295/CTHN-TTHT năm 2024 chính sách thuế hoạt động tài trợ, quảng cáo với đối tác nước ngoài do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2024

Trường hợp Công ty có phát sinh hoạt động xuất khẩu hàng hóa (quả bóng đá) ra nước ngoài không thu tiền để phục vụ hoạt động quảng bá cho sản phẩm của mình ở nước ngoài thì khi xuất khẩu hàng hóa Công ty phải lập hóa đơn GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP .

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không đáp ứng các điều kiện quy định tại tiết a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Các khoản chi đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và không thuộc các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thuộc đối tượng không áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

2.12. Công văn 1739/TCT-CS năm 2024 chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp do Tổng cục Thuế ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2024

Trường hợp doanh nghiệp còn đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện của dự án đầu tư thì từ kỳ tính thuế năm 2014 theo quy định của Luật số 32/2013/QH13 (từ kỳ tính thuế năm 2015 theo quy định của Luật số 71/2014/QH13) nếu doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định thì doanh nghiệp được lựa chọn điều kiện ưu đãi thuế TNDN có lợi nhất theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 và hướng dẫn tại công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 của Bộ Tài chính gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

III. Lĩnh vực lao động – tiền lương:

3.1. Quyết định 1251/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm 03 thủ tục hành chính mới ban hành và 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết
Lĩnh vực Việc làm		
1	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
2	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nộp phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm
3	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo tìm kiếm việc làm, Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố chuyển danh sách người lao động đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng cho Bảo hiểm xã hội Thành phố để thực hiện chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp cho người lao động



Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định đối với người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội
4	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động
5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động
6	Giải quyết hỗ trợ học nghề	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục hành chính có thứ tự A.V.1, A.V.2, A.V.3, A.V.4, B.IV.1, B.IV.2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số



5287/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố.

IV. Lĩnh vực doanh nghiệp

4.1. Công văn 1362/TCT-KK ngày 02 tháng 4 năm 2024 khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với chi nhánh chấm dứt hoạt động do Tổng cục Thuế ban hành

Trường hợp Chi nhánh Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú (sau đây gọi là Chi nhánh) có trụ sở tại tỉnh Long An là đơn vị phụ thuộc của Công ty TNHH bao bì nhựa Thành Phú có trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Công ty mẹ) thực hiện chấm dứt hoạt động và chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quyết định của Công ty mẹ nhưng có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng thì Chi nhánh được chuyển số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết cho Công ty mẹ để Công ty mẹ tiếp tục kê khai, khấu trừ theo quy định.

4.2. Công văn 18353/CTHN-TTHT ngày 08 tháng 4 năm 2024 thời điểm khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành

Thời điểm, xác định thuế GTGT đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

4.3. Công văn 1511/TCT-KK ngày 11 tháng 04 năm 2024 hướng dẫn sử dụng hóa đơn đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi đặt trụ sở chính do Tổng cục Thuế ban hành

Công ty A có trụ sở chính tại tỉnh L, thành lập các Địa điểm kinh doanh tại thành phố H. Các địa điểm kinh doanh này được hạch toán tập trung tại trụ sở chính (hạch toán



phụ thuộc), sử dụng hóa đơn điện tử của trụ sở chính do Công ty phát hành và các địa điểm kinh doanh này chỉ hoạt động bán lẻ, không kê khai, nộp thuế tại Hải Phòng. Công ty khai thuế GTGT tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, địa điểm kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử do Công ty đã đăng ký với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Trường hợp Công ty thành lập các Chi nhánh khác tỉnh để quản lý các địa điểm kinh doanh, các địa điểm kinh doanh hạch toán phụ thuộc Chi nhánh, trực tiếp bán hàng thì sử dụng hóa đơn do chi nhánh đăng ký hoặc do Công ty đăng ký với cơ quan thuế quản lý. Các chi nhánh là đơn vị phụ thuộc, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào thì đơn vị phụ thuộc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị phụ thuộc.

Trường hợp Công ty có địa điểm kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác (theo Điều 8 Thông tư số 78/2021/TT-BTC nêu trên) được lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử có mã, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan Thuế phù hợp với quy định pháp luật về Quản lý thuế, pháp luật về hóa đơn theo quy định.

4.4. Công văn 1517/TCT-CS ngày 12 tháng 4 năm 2024 chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp do Tổng cục Thuế ban hành

Nếu doanh nghiệp có lãi từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản thì phải hạch toán riêng để kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 22% (từ ngày 01/01/2016 áp dụng mức thuế suất 20%), không được bù trừ với lỗ của các hoạt động sản xuất kinh doanh khác (bao gồm cả hoạt động cho thuê căn hộ chung cư).

4.5. Công văn 23297/CTHN-TTHT ngày 23 tháng 4 năm 2024 kê khai thuế đối với địa điểm kinh doanh do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành

Trường hợp Công ty A Vina có trụ sở chính tại H và có địa điểm kinh doanh ở T:



- Địa điểm kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh không phải là cơ sở sản xuất (bao gồm cả cơ sở gia công, lắp ráp) thì không thuộc trường hợp phải phân bổ thuế GTGT theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại trụ sở chính (tại Hà Nội) cho người lao động làm việc tại địa điểm kinh doanh (tại TP. Hồ Chí Minh) thì thuộc trường hợp phân bổ thuế TNCN theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Công ty thực hiện khai thuế, tính thuế, phân bổ và nộp thuế TNCN theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

4.6. Công văn 24944/CTHN-TTHT ngày 26 tháng 04 năm 2024 hướng dẫn chính sách thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành

Trường hợp Chi nhánh tự khai thuế GTGT thì khi Chi nhánh xuất hàng hóa bán cho trụ sở chính thì Chi nhánh lập hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Giá tính thuế GTGT xác định là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định tại Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại khoản Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Thời điểm tính thuế GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, theo quy định tại Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Về khai thuế, nộp thuế GTGT: Trường hợp đơn vị phụ thuộc (chi nhánh) của Công ty trực tiếp kinh doanh, sử dụng hóa đơn đăng ký với cơ quan thuế quản lý chi nhánh, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì chi nhánh khai thuế, nộp thuế GTGT cho cơ quan quản lý trực tiếp chi nhánh theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.



Về xác định ưu đãi thuế TNDN: Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.